

VỀ VẤN ĐỀ GIÁM SÁT TRONG ĐẢNG

ĐOÀN THỂ HANH

Giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, khâu quan trọng trong công tác lãnh đạo và là nội dung không thể thiếu của công tác xây dựng Đảng. Trong Đảng, tổ chức càng cao càng phải được giám sát chặt chẽ, người giữ quyền hành càng lớn càng phải được giám sát nghiêm ngặt. Giám sát trong Đảng là giám sát đối với quyền lực, phòng ngừa lạm dụng quyền lực, thực hiện lấy quyền lực chế ước quyền lực. Vấn đề là xây dựng cơ chế như thế nào để giám sát trở thành sinh hoạt thường xuyên, có văn hóa cao và hiệu quả thực tế trong Đảng.

1 - Công tác giám sát nói chung là sự theo dõi, quan sát, xem xét hoạt động của các tổ chức có thẩm quyền mang tính chủ động, thường xuyên, liên tục và sẵn sàng tác động bằng các biện pháp tích cực để bắt buộc và hướng hoạt động của các tổ chức và cá nhân chịu sự giám sát thực hiện đúng những điều đã quy định. Giám sát trong Đảng là việc các cấp ủy, tổ chức đảng theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

C.Mác cho rằng, để đạt được mục tiêu, kế hoạch đề ra phải thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát. Kiểm tra, giám sát là phương thức hành động quan trọng để thực hiện mục tiêu. Theo V.I.Lê-nin, muốn thực

hiện tốt nhiệm vụ chính trị đã đề ra, những người cộng sản phải nắm chắc công cụ kiểm kê, kiểm soát, coi đó như là “những nhiệm vụ đã trở thành tự nhiên đối với những người xã hội chủ nghĩa sau khi giành được chính quyền”⁽¹⁾. Việc tổ chức kiểm kê, kiểm soát toàn dân để “điều tiết đời sống kinh tế” là nhiệm vụ trung tâm mà tất cả các nước đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đều phải thực hiện. Người viết: “Thống kê và kiểm soát, đó là điều *chủ yếu* cần thiết cho cả việc “tổ chức”, lẫn hoạt động đều đặn của xã hội cộng sản chủ nghĩa, trong *giai đoạn đầu* của nó”⁽²⁾.

Trong suốt quá trình xây dựng Đảng ta, Hồ Chí Minh rất quan tâm tới việc “theo

(1) V.I.Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977, t 36, tr 298

(2) V.I.Lê-nin: *Sđd*, t 33, tr 124

dối”, “kiểm soát”, “kiểm tra”, “xem xét”, “nắm tình hình”, “nghe báo cáo”... Đó chính là sự quan tâm của Người tới vấn đề giám sát. Người cho rằng, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, khâu quan trọng trong sự lãnh đạo và là nội dung không thể thiếu của công tác xây dựng Đảng. Bởi lẽ, nguy cơ sai lầm về đường lối, cán bộ, đảng viên quan liêu, xa rời quần chúng, đặc quyền, đặc lợi, thoái hóa biến chất... rất dễ xảy ra, cho nên phải tăng cường công tác này. Người cũng chỉ rõ: “Có kiểm soát như thế... Mới biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của các cơ quan. Mới biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của các mệnh lệnh và nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách, là khéo *kiểm soát*. Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết”⁽³⁾. Công tác giám sát giúp Đảng và Nhà nước nắm chắc và quản lý được tình hình lãnh đạo, tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách trong thực tế cuộc sống; thấy được chất lượng hoạt động của từng thành viên trong từng tổ chức; quản lý, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, giúp họ tự tu dưỡng, trau dồi đạo đức cách mạng, tính tiên phong gương mẫu của người cộng sản. Công tác giám sát còn giúp Đảng chủ động phòng ngừa, ngăn chặn những sai phạm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, phòng chống “bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, chỉ lo khai hội và thảo nghị quyết, đánh điện và gửi chỉ thị”, “có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững...”. “Có người làm quan cách mạng, chợ đồ chợ đen, khinh dân, mưu vinh thân, phì gia... Xin

đồng bào hãy phê bình, giúp đỡ giám sát công việc của Chính phủ”⁽⁴⁾.

Đảng ta đã rất quan tâm đến công việc giám sát hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên và các thành tố thuộc hệ thống chính trị. Điều lệ Đảng (sửa đổi) được thông qua tại Đại hội III của Đảng (năm 1960) đã đòi hỏi “Phải tăng cường công tác kiểm tra và giám sát của Đảng đối với cán bộ và cơ quan nhà nước, giữ gìn kỷ luật nghiêm minh, xử lý thích đáng đối với những phần tử quan liêu gây tác hại nghiêm trọng cho Đảng và Nhà nước”.

2 - Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam các khóa VI, VII, VIII, IX quy định các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp chủ yếu mới thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, còn chức năng, nhiệm vụ giám sát được ghi rất chung là Đảng “chịu sự giám sát của nhân dân”.

Trong thực tế sinh hoạt của Đảng, các tổ chức đảng, các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp và mỗi đảng viên đã đồng thời thực hiện nhiệm vụ giám sát trong Đảng. Công tác này được xem là nhiệm vụ chung của toàn Đảng, trong đó ủy ban kiểm tra các cấp là cơ quan chuyên trách. Như vậy, nhiệm vụ giám sát trong Đảng ở các nhiệm kỳ trước đã làm nhưng chưa xác định rõ được chức trách, chế độ, quy trình, kế hoạch, phương thức có tính nguyên tắc, và cũng chưa có lực lượng đảm trách thường xuyên. Vai trò giám sát, phản biện của các cơ quan chức năng của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân chưa được phát huy bằng những cơ chế cụ

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t 5, tr 287 - 288

(4) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 5, tr 61

thể. Thực tế, công tác giám sát trong Đảng chưa thành nhiệm vụ trực tiếp, thường xuyên của các tổ chức đảng. Đó là một trong những nguyên nhân dẫn tới tình trạng ở nhiều tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm nguyên tắc của Đảng nhưng chậm, thậm chí không được tổ chức đảng kịp thời phát hiện, ngăn chặn, uốn nắn, xử lý, tình trạng tổ chức đảng bị tê liệt, mất sức chiến đấu không phải không có.

Để Đảng ta, trước hết là các cơ quan lãnh đạo và những người lãnh đạo ở mọi cấp của Đảng luôn kiên định về chính trị, vững vàng về đường lối, năng động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, không dao động, chệch hướng, nêu gương sáng về phẩm chất đạo đức... xứng đáng tư cách được dân tộc ủy thác cầm quyền trong điều kiện hiện nay, đòi hỏi phải tăng cường công tác xây dựng Đảng đúng với vị trí “then chốt”, giữ vững kỷ luật trong Đảng, trong đó cần đặc biệt quan tâm công tác giám sát trong Đảng.

Một trong những bài học được Đảng rút ra trong quá trình đổi mới là: “Đảng phải tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng để phát huy ưu điểm, phòng ngừa và khắc phục kịp thời sai lầm, khuyết điểm; kiểm tra, giám sát công tác, năng lực và phẩm chất của cán bộ, đảng viên ngày càng trong sạch, vững mạnh. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và của các cơ quan thông tin đại chúng”⁽⁵⁾. Đồng thời Đảng yêu cầu: “Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng”⁽⁶⁾ và “*bổ sung chức năng giám sát*”⁽⁷⁾ cho cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra

các cấp. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa X đã khẳng định: “Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng, tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng. Các cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng” (Điều 30). Và, một trong những nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra các cấp là: “Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương” (Điều 32).

3 - Triển khai tinh thần Đại hội X về công tác giám sát trong Đảng, Đảng ta đã từng bước cụ thể hóa Điều lệ Đảng về công tác giám sát. Ngày 31-10-2006, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 23-QĐ/TW về thi hành Điều lệ Đảng đối với công tác giám sát trong Đảng. Quy định nêu rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, đối tượng, phương thức tiến hành công tác giám sát của các tổ chức đảng, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp. Ngày 24-11-2006, Bộ Chính trị ra Quyết định số 25-QĐ/TW về việc “Ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa X”, đã quy định rõ hơn công tác giám sát của cấp ủy, các tổ chức đảng và của ủy ban kiểm tra các cấp.

(5) (6) (7) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2006, tr 278, 281, 302

Ngày 25-7-2007, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã ban hành 4 hướng dẫn quy định rõ đối tượng, nội dung, cách tiến hành, trách nhiệm và quyền của chủ thể và đối tượng giám sát (Hướng dẫn số 03-HD/KTTW về thực hiện công tác giám sát của các ban của cấp ủy các cấp; Hướng dẫn số 04-HD/KTTW về thực hiện công tác giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp; Hướng dẫn số 05-HD/KTTW về thực hiện công tác giám sát của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp; Hướng dẫn số 06-HD/KTTW về thực hiện công tác giám sát của chi bộ). Sau đó, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã biên soạn thành tài liệu và tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra chuyên trách của Đảng.

Nghị quyết “Về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng” của Hội nghị Trung ương 5 khóa X là căn cứ để toàn Đảng xây dựng và tiến hành thực hiện chương trình giám sát nội bộ Đảng.

Tới nay, hầu hết các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã xây dựng chương trình giám sát và phân công cấp ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra phụ trách và theo dõi công tác giám sát. Một số cuộc giám sát được tiến hành ở một số nơi có kết quả bước đầu. Song, đây là nhiệm vụ mới, khi triển khai còn nhiều lúng túng. Theo chúng tôi, những quy chế về công tác giám sát được ghi trong Điều lệ Đảng khóa X, các hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương cần được cụ thể hóa thành *quy chế* hoặc *quy định*, vừa giúp cán bộ, đảng viên nhận thức rõ quy tắc, chức trách, chế độ, sự bảo đảm của công việc này, đồng thời làm cơ sở pháp lý để thực hiện nó trong Đảng.

Quy chế hoặc *quy định* về công tác giám sát nội bộ của Đảng cần thể hiện cụ thể những vấn đề cơ bản sau:

Một là, có quy tắc chung nêu mục đích, tư tưởng, quan điểm nền tảng, quan điểm chỉ đạo của quy chế; đối tượng trọng điểm của quy chế; nội dung của công tác giám sát nội bộ Đảng; mối quan hệ và sự kết hợp giữa giám sát nội bộ Đảng với giám sát ngoài Đảng; thái độ của tổ chức đảng các cấp và cán bộ lãnh đạo, đảng viên đối với sự giám sát của Đảng và quần chúng nhân dân.

Hai là, quy định rõ chức trách giám sát của cấp ủy, ủy viên cấp ủy, ủy ban kiểm tra, ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương thức hoạt động của các tổ giám sát biệt phái do ủy ban kiểm tra các cấp cử ra để thực thi công tác giám sát cụ thể; trách nhiệm và quyền lợi của đảng viên về giám sát nội bộ Đảng; các đại biểu đại hội đảng các cấp, giữa hai kỳ đại hội, ngoài trách nhiệm và quyền lợi giám sát của đảng viên ra, nên giao thêm chức trách giám sát cấp ủy, ủy ban kiểm tra, phản ánh ý kiến của đảng viên cho những đồng chí được cấp ủy giao nhiệm vụ phụ trách công tác nhân sự của tổ chức đảng.

Ba là, nêu rõ những nguyên tắc đối với chế độ giám sát, ở đó cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm chế độ kết hợp giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; kịp thời thông báo hoặc báo cáo tình hình quan trọng (từ trên xuống, từ cấp ủy ra như nghị quyết của cấp ủy, từ cán bộ, đảng viên với tổ chức đảng). Nguyên tắc báo cáo công việc, sự việc cần được quy định rõ hai quá trình: *Thứ nhất*, báo cáo từ trên xuống (Bộ Chính trị báo cáo công tác trước hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, ban thường vụ cấp ủy, báo cáo trước hội nghị ban chấp hành, lãnh đạo ủy ban kiểm tra báo cáo trước hội nghị ủy ban kiểm tra... *Thứ hai*, cá nhân phụ trách

công tác giám sát có chế độ báo cáo định kỳ, hoặc đột xuất khi có vụ việc với tổ chức đảng.

Xử lý khiếu kiện tốt sẽ tác động tốt trở lại đối với công tác giám sát. Mọi ý kiến tố giác, tố cáo gửi tới người và cơ quan giám sát phải được tổ chức phúc đáp có trách nhiệm, đầy đủ, đúng hạn. Quy định chế độ đi kiểm tra thị sát đối với ban lãnh đạo và các thành viên ban lãnh đạo tổ chức đảng cấp trên đối với ban lãnh đạo và các thành viên ban lãnh đạo tổ chức đảng cấp dưới. Nêu rõ nhiệm vụ của công tác thị sát để hạn chế những tiêu cực có thể xảy ra. Quy định chế độ tìm hiểu và đóng góp ý kiến của các cấp ủy viên, người đứng đầu cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp với người phụ trách chính của các ban ngành, cơ quan trực thuộc, cơ quan biệt phái của cấp ủy và ban cán sự đảng, lãnh đạo tổ chức đảng cấp tương đương cũng như cấp ủy cấp dưới, chủ yếu là tìm hiểu tình hình tư tưởng, quan điểm và việc tổ chức, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của tổ chức đảng các cấp... Nếu phát hiện cán bộ, tổ chức đảng có vấn đề mới gợn lên, cần kịp thời nhắc nhở, và nêu ý kiến nhắc nhở của cán bộ giám sát cũng như ý kiến giải thích và thái độ của cán bộ, tổ chức được giám sát đó bằng văn bản ở cơ quan tổ chức của Đảng. Quy định về công tác giám sát nội bộ bằng dư luận thông qua các kênh thông tin khác nhau để vừa tiếp tục giám sát, vừa tiến hành kiểm tra (nếu thấy cần thiết) và trả lời công chúng. Về việc tìm hiểu và chất vấn trong giám sát nội bộ Đảng, cần quy định cấp ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp có quyền đề xuất tìm hiểu và chất vấn đối với những vấn đề tồn tại trong việc chấp hành các nghị quyết, quyết định của hội nghị cấp ủy, hội nghị ủy ban kiểm tra. Quy định

về quyền được yêu cầu và xử lý bãi miễn hoặc thay thế đối với ủy viên thường vụ, ủy viên cấp ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra khi không xứng đáng chức vụ trong cấp ủy, trong ủy ban kiểm tra của ủy viên ban chấp hành và ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp.

Bốn là, những quy định về điều kiện bảo đảm giám sát cần nêu rõ trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, ủy ban kiểm tra, tổ chức đảng, đảng viên trong việc quán triệt chế độ trách nhiệm giám sát, tham gia giám sát, chịu sự giám sát, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công tác giám sát có hiệu quả, khuyến khích, ủng hộ, bảo vệ mọi hành vi tích cực trong giám sát. Đồng thời cũng quy định rõ trách nhiệm về những thông tin của mọi thành viên trong quá trình tham gia giám sát, phương thức xử lý đối với những hành vi lợi dụng giám sát mà xuyên tạc, bôi xấu người khác, hoặc người khác bôi xấu, tấn công lại người giám sát.

Ngoài ra, đối với tổ chức đảng ở những lĩnh vực, ngành, khu vực có tính đặc thù có thể có thêm quy tắc phụ.

Trong đồng bộ giải pháp của công tác xây dựng Đảng hiện nay, vấn đề giám sát trong nội bộ Đảng nổi lên cấp bách đòi hỏi toàn thể đảng viên, từng cấp ủy, cơ quan kiểm tra các cấp, nhất là những người lãnh đạo nhận thức sâu sắc vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác này và nghiêm túc tổ chức thực hành có hiệu quả. Đồng thời, về mặt pháp lý, hơn lúc nào hết Đảng cần có quy chế giám sát nội bộ chi tiết, khoa học, phù hợp với tình hình thực tế làm khuôn thước để trước hết Đảng ta tự xây dựng và chỉnh đốn mình bên cạnh sự đóng góp, xây dựng của xã hội. □